

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thông Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: 24h.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Giải trình chênh lệch báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán soát xét so với báo cáo tài chính năm 2020 Công ty lập.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhcodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 15 tháng 3 năm 2021
Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Nhật Thành Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 9.5/TRC

Bà Rịa, ngày 15 tháng 03 năm 2021

V/v giải trình chênh lệch giữa BCTC năm 2020 do công ty lập và Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính năm 2020 được Công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020 Chưa kiểm toán	Năm 2020 Đã kiểm toán	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	228.815.380.463	208.456.687.733	(20.358.692.730)
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	167.500.000.000	147.000.000.000	(20.500.000.000)
	Thuế GTGT được khấu trừ	152	210.892.393	-	(210.892.393)
	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	-	352.199.663	352.199.663
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	155.055.730.631	175.555.730.631	20.500.000.000
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	10.000.000.000	30.500.000.000	20.500.000.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)		383.871.111.094	384.012.418.364	141.307.270
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	39.899.848.836	39.317.847.778	(582.001.058)
	Nợ ngắn hạn	310	22.899.848.836	22.317.847.778	(582.001.058)
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	638.860.129	56.859.071	(582.001.058)
	Nợ dài hạn	330	17.000.000.000	17.000.000.000	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	343.971.262.258	344.694.570.586	723.308.328
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	55.997.250.604	56.720.558.932	723.308.328
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		383.871.111.094	384.012.418.364	141.307.270

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Chưa kiểm toán)	Năm 2020 (đã kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	53.686.359.737	53.686.359.737	-	
2	Giá vốn hàng bán	48.811.712.683	49.059.389.850	247.677.167	
3	Lợi nhuận gộp	4.874.647.054	4.626.969.887	(247.677.167)	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	53.210.360.189	53.210.360.189	-	
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.132.148.226	46.884.471.059	(247.677.167)	
6	Thu nhập khác	11.223.192.794	11.190.323.138	(32.869.656)	
7	Chi phí khác	989.637.545	956.767.889	(32.869.656)	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.365.703.475	57.118.026.308	(247.677.167)	
9	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.178.826.977	2.207.841.482	(970.985.495)	
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	54.174.776.498	54.898.084.826	723.308.328	

Nguyên nhân thay đổi:

I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. Tài sản ngắn hạn giảm : 20.358.692.730,đồng.

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Mã số 123) giảm 20.500.000.000 đồng . Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.
- Thuế GTGT được khấu trừ (Mã số 152) giảm 210.892.392 đồng. Nguyên nhân tính lại thuế GTGT được phân bổ.
- Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước (Mã số 153) tăng 352.199.663 đồng. Nguyên nhân tính lại 30% thuế TNDN được giảm theo nghị định 114/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020.

B. Tài sản dài hạn tăng: 20.500.000.000,đồng

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn(Mã số 255) tăng 20.500.000.000,đồng . Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

C. Nợ phải trả giảm : 582.001.058 đồng

Trong đó :

- * Nợ ngắn hạn giảm : 582.001.058,đồng
- * Nợ dài hạn : Không thay đổi
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Mã số 313) giảm 582.001.058 đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế TNDN phải nộp.

D. Vốn chủ sở hữu tăng :723.308.328,đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng: 723.308.328,đồng. Nguyên nhân tính lại 30% thuế TNDN được giảm theo nghị định 114/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020.

II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Giá vốn hàng bán tăng: 247.677.167 đồng. Nguyên nhân do tính lại thuế GTGT không được khấu trừ.
- Lợi nhuận gộp giảm : 247.677.167 đồng. Nguyên nhân do tính lại thuế GTGT không được khấu trừ.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 247.677.167 đồng. Nguyên nhân do tính lại thuế GTGT không được khấu trừ.
- Thu nhập khác giảm:32.869.747,đồng.Nguyên nhân giảm giá trị còn lại của tài sản thanh lý.
- Chi phí khác giảm:32.869.747,đồng. Nguyên nhân giảm giá trị còn lại của tài sản thanh lý .
- Tổng Lợi nhuận trước thuế giảm 247.677.167 đồng. Nguyên nhân do tính lại thuế GTGT không được khấu trừ.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 723.308.328 đồng . Nguyên nhân do được giảm 30% thuế TNDN theo nghị định 114/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)



Nguyễn Nhật Thành Lâm